

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **250/2022/DS - ST**
Ngày 23- 12- 2022
V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm;
2. Bà Dương Thị Mỹ Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, Sinh năm 1980. Địa chỉ: ấpGC, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L: Bà Nguyễn Thị H S, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp AV2, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Văn Q, Sinh năm 1965; bà Lữ Thị H, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: ấp TX, xã HKTB, huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà Lữ Thị H ủy quyền cho ông Đặng Văn Q theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2022. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H Sang là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 06/6/2022 (nhằm ngày 08/5/2022âm lịch) bà L có cho ông Đặng Văn Q, bà Lữ Thị H vay số tiền 780.000.000 đồng, mục đích vay để trả nợ ngân hàng, thời hạn vay là 10 ngày sẽ trả lại; khi hai bên giao nhận tiền ông Q, bà H có

ký giấy nhận nợ cho ông, bà. Khi đến hạn trả nợ thì ông Q, bà H có trả cho bà L số tiền 300.000.000 đồng, ông Q, bà H còn nợ lại bà 480.000.000 đồng, bà có nhiều lần yêu cầu ông Q, bà H trả nợ cho bà nhưng ông bà có hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Tại phiên tòa bà yêu cầu ông Đặng Văn Q, bà Lữ Thị H phải liên đới trách nhiệm giao trả cho bà số tiền 506.016.000 (vốn vay là 480.000.000 đồng, nợ lãi từ ngày 06/6/2022 đến ngày 23/12/2022 là 26.016.000 đồng).

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Đặng Văn Q đồng thời được sự ủy quyền của bà Lữ Thị H trình bày:

Ông và bà H không có vay tiền của bà L một lần. Ông và bà H có nhiều lần vay của bà Nguyễn Thị L, đến ngày 06/6/2022 hai bên chốt nợ thì ông và bà H nợ bà L số tiền 780.000.000 đồng, lãi suất vay từ 30% đến 60%/tháng, ông và bà H có đóng lãi cho bà L nhiều lần và không đóng lãi tiếp khoảng 03 thì bà L khởi kiện; các lần đóng lãi là thỏa thuận miệng ông không có làm giấy tờ gì nên ông không có tài liệu chứng cứ để cung cấp cho Tòa án. Trong thời gian vay tiền thì ông và bà H có trả cho bà L số tiền 300.000.000 đồng, còn nợ lại 480.000.000 đồng thì ông bà không có khả năng trả nợ tiếp.

Qua yêu cầu của bà L thì ông và bà H đồng ý liên đới trách nhiệm trả cho bà L số tiền 495.936.000 đồng (vốn vay là 480.000.000 đồng, nợ lãi là 15.936.000 đồng), đối với nợ lãi phát sau khi khởi kiện thì ông không đồng ý.

Đối với số tiền lãi trước đây ông đã trả nhiều lần cho bà L nhưng ông không có chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án, số tiền lãi là do ông tự nguyện trả cho bà L nên ông không yêu cầu tính lãi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Ông Đặng Văn Q và bà Lữ Thị H có đăng ký thường trú tại ấp TX, xã HKTB, huyện C, tỉnh Bến Tre; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Đặng Văn Q, bà Lữ Thị H phải liên đới trách nhiệm giao trả cho bà số tiền 506.016.000 đồng (vốn vay là 480.000.000 đồng, nợ lãi là 26.016.000 đồng). Ông Q, bà H thống đồng ý trả cho bà L số tiền vốn vay là 480.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền lãi nợ lãi là 15.936.000 đồng, đối với nợ lãi phát sau khi khởi kiện thì ông Q, bà H không đồng ý trả

[4] Chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 08/5/2022 âm

lịch; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Q thừa nhận ông và bà H có nợ bà L số tiền 480.000.000 đồng và đồng ý liên đới trả cho bà L tiền nêu trên nên thuộc tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét thấy hợp đồng vay bán tài sản giữa bà L với ông Q, bà H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do ông Q, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà L nên bà L yêu cầu ông Q, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 480.000.000 đồng đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông Q, bà L phải liên đới giao trả lãi từ ngày 06/6/2022 đến ngày 23/12/2022 là: 06 tháng 17 ngày x 480.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 26.016.000 đồng. Ông Q, bà H không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà L. Xét thấy: Do ông Q, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà L trong một thời gian dài đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L, mặt khác mức lãi suất và thời gian trả lãi phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Q, bà L phải liên đới nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 20.000.000 đồng + 4% x 106.016.000 đồng = 24.240.640 đồng.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 238, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Đặng Văn Q, bà Lữ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 506.016.000 đồng (trong đó vốn vay là 480.000.000 đồng, nợ lãi là 26.016.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

ông Đặng Văn Q, bà Lữ Thị H phải liên đới nộp là 24.240.640 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 11.919.000 đồng theo biên lai thu số 0008523 ngày 05/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

